UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Một số biện pháp**

**rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1**

Môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

**Năm học 2021 – 2022**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: **Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1**

2. Bộ môn ( lĩnh vực) áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt

3. Tác giả:

Họ và tên: **Phan Thị Hạnh** Nam (nữ): Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02-12-1977

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó hiệu trưởng -Trường Tiểu học Thạch Lỗi

Điện thoại: 0984459046

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Thạch Lỗi

 Địa chỉ: Thạch Lỗi - Cẩm Giàng - Hải Dương

 Điện thoại: 0220 3789 156

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Trường Tiểu học Thạch Lỗi

 Địa chỉ: Thạch Lỗi - Cẩm Giàng - Hải Dương

 Điện thoại: 0220 3789 156

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: học sinh, sách giáo khoa

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2020-2021.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ** *(ký, ghi rõ họ tên)***Phan Thị Hạnh** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

*(đối với trường mầm non, tiểu học, THCS)*

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Nội dung** | **Trang** |
| 1 | Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| 2 | Cơ sở lí luận của vấn đề | 2 |
| 3 | Thực trạng của vấn đề | 3 |
| 4 | Các giải pháp thực hiện | 4 |
| 5 | Giải pháp 1: Giải pháp tác động giáo dục | 4 |
| 6 | Giải pháp 2: Giải pháp khi dạy thực hành | 6 |
| 7 | Giải pháp 3: Giải pháp làm mẫu | 13 |
| 8 | Giải pháp 4: Rèn kĩ năng đọc sách báo | 14 |
| 9 | Giải pháp 5: Vận dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học | 15 |
| 10 | Kết quả đạt được | 17 |
| 11 | Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng | 19 |
| 12 | Kết luận và khuyến nghị | 20 |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

 Năm học 2021-2022 là năm học thứ hai thực hiện chương trình phổ thông 2018. Thời lượng dành cho môn Tiếng Việt trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tăng lên 2 tiết so với chương trình hiện hành. Đọc, viết chính là chiếc chìa khóa mở ra cho các em bước vào một môi trường mới, đó là môi trường học tập. Để học được các môn khác thì các em cần phải biết đọc, biết viết. Muốn viết đúng, hiểu và làm được các lệnh thì cần phải biết đọc. Việc dạy đọc cho học sinh Tiểu học có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, nhất là học sinh lớp Một. Các em phát âm chưa rõ tiếng, lẫn dấu thanh, âm đầu, vần, phát âm theo phương ngữ địa phương, nói ngọng, nói lắp, …Kết quả đọc còn nhiều em chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình học. Dù là chương trình nào thì kĩ năng đọc đối với lớp 1 cũng vô cùng quan trọng. Với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 lại càng quan trọng hơn vì lượng bài đọc nhiều hơn, kĩ năng thực hành cũng nhiều hơn, … nếu không đọc được thì không thể biết được các lệnh để thực hành nên tôi đã chọn nghiên cứu: Rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến.**

 **-** Điều kiện để thực hiện sáng kiến là: đồ dùng học tập, sách giáo khoa, sách giáo viên, các tài liệu, các vi deo, …

-Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu là năm học 2020-2021.

- Đối tượng là học sinh lớp 1A trường tôi.

**3. Nội dung sáng kiến.**

 Với chương trình giáo dục phổ thông 2018 và cụ thể thể là cụ sách Cánh diều tôi đã nghiên cứu được một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đọc cho học sinh. Giờ học Tiếng Việt trở nên nhẹ nhàng và cuốn hút học sinh nhờ vào sự áp dụng các biện pháp:

+ Biện pháp tác động giáo dục: Đây được coi là tính mới nếu giáo viên khéo léo thì như có thêm một “ người thầy” đồng hành cùng các em ở nhà.

+ Biện pháp dạy thực hành: Giáo viên dạy chắc từng phần một từ các nét cơ

bản- âm- vần- tiếng. Từ đó phát triển câu, đoạn và bài.

+ Biện pháp làm mẫu: Đối với lớp Một thì giáo viên làm mẫu là cách làm mà học sinh dễ nắm bắt nhất. Từ mẫu của cô học sinh có thể nhận biết được mình đúng hay chưa đúng để sửa. Giáo viên được coi là “tính pháp lý” của học sinh.

+ Biện pháp rèn kĩ năng đọc sách báo: Đây là điểm mới, hay và hấp dẫn đối với học sinh.

 Với kinh nghiệm nhiều năm dạy lớp 1 và 2 năm liền dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì Sáng kiến của tôi có thể áp dụng được với tất cả giáo viên dạy lớp 1 không những ở trường tôi mà còn ở trường bạn. Photo bảng âm, vần cho học sinh tự luyện đầu giờ tự học, về nhà, … Nếu áp dụng tốt chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc đọc thông viết thạo cho học sinh.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến.**

Sau khi áp dụng các biện pháp rèn kĩ năng đọc mà tôi đã thực hiện thì kết quả học sinh đọc trôi chảy các bài đọc, đọc tốt các văn bản chiếm tỉ lệ khá cao và kết quả kiểm tra đọc hàng tháng cũng như các đợt kiểm tra định kì đều đạt số điểm cao nhất trong khối. Đây là kết quả mà không những tôi, Ban giám hiệu mà tất cả giáo viên trong nhà trường đều cảm thấy rất đáng mừng.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến.**

 Để rèn tốt kĩ năng đọc cho các em học sinh lớp 1, yêu cầu người giáo viên phải không ngừng học tập, rèn luyện bản thân để nâng cao tay nghề. Giáo viên là tấm gương sáng để học sinh noi theo. Cần có sự kiên nhẫn, bền bỉ trong quá trình giáo dục. Đặc biệt người giáo viên phải là người đọc, viết chuẩn, có kiến thức về Tiếng Việt thì mới nắm được các lỗi sai của học sinh để sửa.

Tôi mong muốn nhân rộng biện pháp mà tôi đã thực hiện trong toàn huyện để giáo viên vận dụng vào mỗi lớp, mỗi trường và được trao đổi với các

đồng nghiệp trường bạn để học hỏi lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng dạy

 học lớp 1 nói chung và đọc thông thạo cho học sinh lớp 1 nói riêng.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1**. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Như chúng ta đã biết “Ngôn ngữ là phương tiện quan trọng nhất của loài người”(Lê Nin). “Ngôn ngữ là hiện thực trực tiếp của tư tưởng” (Mác).

Ngôn ngữ là phương tiện biểu hiện tâm trạng, tình cảm. Chức năng quan trọng của ngôn ngữ đã quy định sự cần thiết nghiên cứu sâu sắc kỹ năng đọc trong phân môn Tiếng Việt và trong hệ thống giáo dục nhà trường.

 Có đọc thông thì mới viết thạo. Kết quả học tập của các em học sinh lớp Một được công nhận khi các em biết đọc thông và viết thạo.

 Kỹ năng đọc là sự khởi đầu giúp cho học sinh chiếm lĩnh một công cụ mới để sử dụng trong học tập và trong giao tiếp. Nếu kỹ năng viết được coi là phương tiện ưu thế nhất trong hệ thống ngôn ngữ thì kỹ năng đọc có một vị trí quan trọng không thể thiếu được trong chương trình môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học .

Cùng với kỹ năng viết, kỹ năng đọc có nhiệm vụ lớn lao là trao cho các

em cái chìa khóa để vận dụng chữ viết trong học tập. Khi biết đọc, biết viết các em sẽ tập trung nghe thầy cô giảng trên lớp, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo, ... từ đó có điều kiện học tốt các môn học học khác có trong chương trình.

Ở lớp Một các em học sinh bắt đầu làm quen với: Nghe, nói, đọc,viết và kỹ năng đọc là quan trọng hàng đầu. Nếu kỹ năng đọc được rèn luyện tốt, hình thành tốt sẽ giúp các em đọc tốt suốt cả cuộc đời, giúp các em phát triển tư duy, cảm nhận cái hay, cái đẹp trong mỗi bài học. Hiểu được nghĩa của tiếng, từ, câu, đoạn văn , bài văn mình vừa đọc, hiểu được các lệnh các yêu cầu trong các môn học khác. Mặt khác ở lớp Một các em được tập đọc thành thạo, đọc đúng, đọc trôi chảy thì khi lên các lớp trên các em sẽ học vững vàng, học tốt hơn. Bản thân tôi qua nhiều năm dạy lớp Một tôi đều chú trọng hơn trong việc rèn đọc đúng cho các em. Và với chương trình sách giáo khoa phổ thông 2018 thì môn Tiếng Việt lớp Một tăng thêm 2 tiết so với chương trình hiện hành. Khẳng định kĩ năng đọc rất cần thiết đối với lớp Một.

Hiểu được tầm quan trọng của việc đọc là vậy nhưng thực tế ở lớp tôi

giảng dạy vẫn còn nhiều em phát âm chưa chuẩn, chưa rõ tiếng, lẫn dấu thanh, âm đầu, vần, phát âm theo phương ngữ địa phương, đọc ngọng, lắp, …Kết quả đọc còn nhiều em chưa đáp ứng yêu cầu mục tiêu bài học.

Chính vì những lý do trên mà tôi chọn nghiên cứu “Rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp Một” .

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề.**

**2.1. Cơ sở tâm lí học:**

**-** Đi họclớp Một là một bước ngoặt quan trọng trong đời sống của trẻ. Từ đây hoạt động chủ đạo của trẻ, hoạt động vui chơi, ở giai đoạn mẫu giáo chuyển sang một loại hoạt động mới, hoạt động học tập với đầy đủ ý nghĩa của từ này .Các em trở thành những “cậu học sinh”, những “cô học sinh”, có một “địa vị mới trong gia đình và ngoài xã hội. Sự chuyển đổi hoạt động chủ đạo này có tác động lớn đến tâm lý của trẻ. Những hiểu biết về về tâm sinh lý của trẻ lớp Một đã hình thành khả năng tư duy bằng tín hiệu, là những tín hiệu thay thế ngữ âm. Ở độ 6-7 tuổi khả năng phân tích, tổng hợp ở trẻ khá hoàn chỉnh, từ đây các em có khả năng tập tách từ thành tiếng, thành âm và chữ.

**2.2. Cơ sở ngôn ngữ học của việc rèn kỹ năng đọc.**

**-** Đối với học sinh lớp Một kĩ năng đọc rất quan trọng. Nó thể hiện kết quả nhận biết các con chữ, các vần, và khả năng ghép chữ cái với nhau thành vần, ghép chữ cái với vần thành tiếng, và khả năng đọc từ, đọc câu sau cùng là đọc được một bài văn ngắn, một bài thơ ngắn vv…

- Học sinh ngoài nhận biết được mặt chữ, biết ghép vần, ghép tiếng, ghép từ, đọc câu còn yêu cầu các em phải đọc đúng, đọc chuẩn, đọc chính xác. Vì nếu các em phát âm chuẩn đọc đúng các em sẽ viết đúng, bài chính tả sai ít lỗi và các em sẽ hiểu được ý của tiếng, từ, câu, bài mà các em viết.

**2.3.** **Cơ sở nghiên cứu.**

 Tôi thường nghiên cứu các giáo trình; Dạy Học môn Tiếng Việt 1. Các tài liệu liên quan: Sách Giáo Viên, Sách Giáo Khoa lớp 1, Các Tham Luận dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp Một. Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1. Các ấn phẩm: Để dạy tốt, học tốt môn tiếng việt lớp Một, Bổ trợ Tiếng Việt lớp 1, Phần

mềm dạy học Tiếng Việt 1, sách báo, các loại sách tham khảo,…

**3. Thực trạng của vấn đề.**

**3.1. Thuận lợi:**

+ Giáo viên:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên tập trung, online, hội thảo khối, tổ; tổ chức những buổi học chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh tiểu học v v… cung cấp đủ tài liệu, phương tiện để nghiên cứu, học hỏi, giảng dạy.

- Trường tổ chức thao giảng, dự giờ hàng tháng, tổ chức những buổi chuyên đề thảo luận về chuyên môn để rút ra những ý kiến hay, những đề xuất kinh nghiệm tốt áp dụng trong việc giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên trường có tay nghề vững lâu năm trong công tác, có

nhiều kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn cũng như giúp nhau tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải.

+ Học sinh:

- Ở độ 6-7 tuổi của học sinh lớp 1 các em đa số còn rất ngoan, vâng lời thầy cô giáo, thích học tập và thi đua với các bạn, dễ khích lệ động viên khen

 thưởng, …

- Có được sự quan tâm về việc học tập của con em mình của một số phụ huynh có ý thức trách nhiệm không khoán trắng cho nhà trường cho giáo viên mà cùng với giáo viên hỗ trợ trong việc học tập của con em mình như: Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, thường xuyên nhắc nhở và tạo điều kiện tốt cho con em mình đến lớp cũng như học tập ở nhà.

**3.2.** **Khó khăn:**

- Vừa làm quản lí vừa chủ nhiệm một lớp do trường thiếu giáo viên.

- Đây là năm học thứ hai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 nên giáo viên còn vừa nghiên cứu, vừa soạn, vừa dạy, vừa rút kinh nghiệm.

- Bộ đồ dùng dùng cho giáo viên chưa đáp ứng đầy đủ.

- Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Bên cạnh những em phát

 triển, học tốt, tiếp thu nhanh vẫn còn một số em yếu về thể chất, bé nhỏ hơn so với các bạn bình thường kèm theo phát triển chậm về trí nhớ, học trước quên sau, chậm tiến bộ, nói chưa rõ tiếng.

- Do đặc trưng vùng miền nên các em còn phát âm lẫn l / n ; r/ d ; ch/ tr, s/x, hỏi/ nặng (quyển vở -> quyện vợ), ngã/ sắc (rỡ -> rớ, , đã -> đá), …lỗi phát âm do địa phương như p (pờ) thành b (bờ); các lỗi phần vần, âm cuối các em hay mắc như: huệ phát âm -> hệ, hoa -> ha, xanh -> xăn, ngạt mũi -> ngạc mũi, toàn -> toàng , thỉnh thoảng -> thỉnh thoản, hươu -> hiêu, mưu trí -> miu chí, buồm -> buồng, thu hoạch-> thu hoặt...

 - Nhiều em đọc tốc độ còn chậm, một số em chưa nhớ hết âm và chữ ghi âm( khi học hết phần âm), đọc câu, đọc đoạn ngắt nghỉ hơi chưa đúng chỗ.

**4. Các giải pháp thực hiện:**

**4.1. Giải pháp 1: Giải pháp tác động giáo dục.**

- Từ thực trạng trên tôi đã tiến hành họp cha mẹ học sinh đầu năm học.

+ Đề nghị và yêu cầu thống nhất trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn học.

+ Ở nhà cha mẹ cần hướng dẫn con tự học theo khung giờ phù hợp để đảm bảo sức khỏe cho các con.

+ Cha mẹ thường xuyên nhắc nhở việc học bài đọc bài ở nhà của con mình. Đồng thời tôi hướng dẫn phụ huynh cơ bản về cách đọc, cách phát âm các âm đơn và âm đôi ( ia, ua, ưa), cách đánh vần vần, đánh vần tiếng …để phụ huynh nắm rõ cách dạy học hỗ trợ giáo viên kèm cặp con em mình ở nhà. Như vậy, ở lớp có cô giáo,về nhà học sinh có thể đặt niềm tin nơi bố mẹ. Đây là “ người thầy” ở nhà của các em khi các em cần và là người kèm cặp, kiểm tra các em ở nhà. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh và ngược lại để kịp thời sửa sai hoặc hướng dẫn các em đọc tốt hơn. Không thể để cho cha mẹ phó mặc cho giáo viên trên lớp.

Trước khi họp phụ huynh tôi đánh sẵn bảng âm, vần, ép giấy bóng hẳn hoi để các em ôn thường xuyên suốt năm học mà không bị rách rồi hướng dẫn cho cha mẹ học sinh đọc và các cha mẹ trao đổi cách đọc và sửa sai cho nhau. Với cách làm này cha mẹ rất hào hứng và yên tâm khi dạy con mà không sợ sai. Hướng dẫn cha mẹ cách tìm kiếm trên mạng internet nếu chưa yên tâm.

**BẢNG CHỮ CÁI VÀ NGUYÊN ÂM ĐÔI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a** | **c** | **o** | **«** | **¬** | **d** | **®** | **e** | **ª** | **l** |
| **b** | **g** | **h** | **i** | **ia** | **gh** | **gi** | **k** | **kh** | **m** |
| **n** | **nh** | **ng** | **ngh** | **p** | **ph** | **qu** | **r** | **s** | **x** |
| **t** | **th** | **tr** | **ch** | **u** | **­­** | **ua** | **­­a** | **v** | **y** |
| **¨** | **©** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BẢNG HỌC VẦN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **am** | **ap** | **¨m** | **¨p** | **©m** | **©p** | **em** | **ep** | **ªm** |
| **ªp** | **im** | **ip** | **iªm** | **iªp** | **yªm** | **om** | **op** | **«m** |
| **«p** | **¬m** | **¬p** | **um** | **up** | **u«m** | **­u«p** | **­¬m** | **­¬p** |
| **­ an** | **at** | **¨n** | **¨t** | **©n** | **©t** | **en** | **et** | **ªn** |
| **ªt** | **in** | **it** | **iªn** | **iªt** | **yªn** | **yªt** | **on** | **ot** |
| **«n** | **«t** | **¬n** | **¬t** | **un** | **ut** | **­­n** | **­t** | **u«n** |
| **­u«t** | **­¬n** | **¬t** | **ang** | **ac** | **¨ng** | **¨c** | **©ng** | **©c** |
| **eng** | **ec** | **iªng** | **iªc** | **ong** | **oc** | **«ng** | **«c** | **ung** |
| **uc** | **­­ng** | **­c** | **u«ng** | **u«c** | **­­¬ng** | **­­¬c** | **anh** | **ach** |
| **ªnh** | **ªch** | **inh** | **ich** | **ai** | **ay** | **oi** | **©y** | **«i** |
| **¬i** | **ui** | **­­i** | **u«i** | **­­¬i** | **ao** | **eo** | **au** | **©u** |
| **ªu** | **iu** | **iªu** | **yªu** | **­­u** | **­­¬u** | **oa** | **oe** | **uª** |
| **u¬** | **uy** | **uya** | **oam** | **o¨m** | **oan** | **oat** | **o¨n** | **o¨t** |
| **u©n** | **u©t** | **oen** | **oet** | **uyªn** | **uyªt** | **uyn** | **uyt** | **oang** |
| **oac** | **o¨ng** | **o¨c** | **oanh** | **oach** | **uªnh** | **uªch** | **uynh** | **uych** |
| **oong** | **ooc** | **uyp** | **oap** | **u©ng** | **oeo** | **uªu** | **oao** | **uyu** |

*Chú ý:*

 + Các vần có nguyên âm đôi đánh khi đánh vần không tách ra mà đánh vần như sau:

 **iêu:** iê - u - iêu ( đánh vần: ia - u - iêu)

 **ươu**: ươ - u- ươu ( đánh vần: ưa - u - ươu)

 **uyên**: u - yê - n - uyên (đánh vần u - ia - n – uyên) …

 + Đánh vần tiếng chú ý: quả: qu- a- hỏi-quả, quản: qu-an-quan-hỏi quản, …

- Tham mưu với nhà trường để giáo viên có đủ tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy

học, tự làm thêm tranh ảnh mô hình, sưu tầm thêm những mô hình vật thật để tiết dạy vui, sinh động. Đồng thời tăng cường vận dụng Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, qua những hình ảnh động cũng góp phần gây hứng thú giúp các em hưng phấn trong luyện đọc.

- Xây dựng đôi bạn cùng tiến kèm cặp nhau.

- Giáo viên có thể cho học sinh học đọc chậm ngồi gần với một học sinh đọc tốt. Bạn đọc tốt sẽ giúp bạn chậm đánh vần, đọc tiếng và giúp bạn trong thao tác cài chữ để ghép vần, ghép tiếng, … kèm thêm vào đầu giờ truy bài.

- Bồi dưỡng, luyện tập cho học sinh sau khi nắm bắt và phân loại được học sinh. Giáo viên nắm vững trình độ học sinh trong lớp mình theo các mức giỏi, khá, trung bình, yếu ( nói theo cách dễ hiểu, không diễn đạt trên lớp với học sinh).

**4.2. Giải pháp 2: Giải pháp khi dạy thực hành:**

**\*Phần học các nét cơ bản:**

Giáo viên nên dạy thật kỹ, thật tỷ mỉ tên gọi và cách viết các nét cơ bản. Để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ này tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm để học sinh dễ nhận biết và so sánh. Dựa vào các nét cơ bản này mà học sinh phân biệt được chữ cái, kể cả những chữ cái có hình dáng cấu tạo giống nhau.

VD: Các nét chữ cơ bản và tên gọi:

 Nét sổ thẳng

 Nét ngang

Nhóm 1: Nét xiên \ Nét xiên phải

 / Nét xiên trái

Nhóm 2: Nét móc Nét móc xuôi

 Nét móc ngược

 Nét móc hai đầu

Nhóm 3: Nét cong Nét cong hở phải

 Nét cong hở trái

 Nét cong kín

Nhóm 4: Nét khuyết Nét khuyết xuôi

 Nét khuyết ngược

 Nét thắt, nét xoắn, nét hất

\* **Phần học âm:**

Sau khi cho học sinh học thật thuộc tên gọi và cấu tạo các nét chữ cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học chữ cái.

Giai đoạn này vô cùng quan trọng. Trẻ có nắm chắc từng chữ cái thì mới có thể ghép các được các chữ cái với nhau để tạo thành vần, thành tiếng, ghép các tiếng đơn lại với nhau tạo thành từ, thành câu.

Lúc này tôi dạy cho các em nhận diện, phân tích từng nét trong từng con chữ cái và nếu chữ cái đó có cùng tên mà lại có nhiều kiểu viết – kiểu in khác nhau hay gặp trong sách báo như chữ a, chữ g thi tôi phân tích cho học sinh hiểu và nhận biết đó cũng là chữ a hay chữ g để khi gặp kiểu chữ đó được in trong sách báo trẻ dễ hiểu, dễ đọc không bị lúng túng.

VD:

 Âm: a, g

+ a( in): gồm 2 nét: Nét cong kín nằm bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải.

 a (viết) cũng có 2 nét : Nét cong kín bên trái và nét móc ngược bên phải.

+ g (in) gồm 2 nét : Nét cong kín và nét cong phải.

 g (viết) gồm 2 nét : Nét cong kín và nét khuyết dưới

Từ việc học kỹ cấu tạo âm bởi những nét chữ cơ bản thật kỹ và tỉ mỉ như trên sẽ giúp trẻ phân biệt được sự khác nhau cả về cấu tạo và tên gọi của 2 âm sau. VD:

+ Âm d : gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên trái và nét sổ thẳng ở bên phải.

 Đọc là : “ dờ”

+ Âm b : gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên phải, nét sổ thẳng nằm ở bên trái

 Đọc là : “bờ”.

Sang phần âm ghép ( chữ có hai âm ghép lại với nhau). Tôi cho học sinh sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm để thấy được sự giống nhau và khác

nhau của các âm đó.

VD:

+ Các âm ghép: ch - c

 nh - n

 th - t

 kh - k

 gh - g

 ph - p

 ngh - ng

+ Còn lại các âm :

 gi, tr, qu, ng tôi cho học kỹ về cấu tạo

+ Phân từng cặp :

 ch - tr , ng - ngh, c - k, g - gh để học sinh phát âm chính xác và viết đúng chính tả.

 - Sang phần âm ghép ( chữ có hai âm ghép lại với nhau) đa số học sinh chậm trong lớp rất nhanh quên cách đọc của những âm này nên trong các bài ôn tập tôi luôn cho học sinh đọc, ghép, viết , nhiều giúp các em ghi nhớ tên âm.

***- Chữa lỗi phát âm bằng biện pháp cấu âm:***

 Giáo viên mô tả cấu âm của một âm nào đó rồi hướng dẫn học sinh phát âm theo.

Với phụ âm cần mô tả vị trí của lưỡi, phương thức cấu âm. Tôi đã tiến hành sửa từng âm:

- *Sai phát âm /p/ pờ thành /b/ bờ,* ( p và b) đều là hai phụ âm đồng vị về mặt cấu âm. môi - môi nhưng khác nhau về mặt thanh tính, /p/ là phụ âm vô thanh, /b/ là phụ âm hữu thanh. Để luyện đọc đúng /p/, tôi đã hướng dẫn học sinh tự đặt lòng bàn tay trước miệng, một tay đặt lên thanh quản. Khi phát âm /b/ là âm vốn có sẽ cảm nhận được độ rung nhẹ của thanh quản và không thấy luồng hơi phát ra.

Cho trẻ bậm hai môi lại và bật hơi qua môi mạnh hơn, tạo âm /p/ câm. Cho trẻ làm lại như trên nhưng phát thành tiếng /p/ hay ''pi-a-nô ", pí pa -pí

pô''....

Cho trẻ đặt một tay lên thanh hầu và lòng bàn tay trước miệng, trẻ sẽ dễ dàng nhận biết được sự khác biệt giữa hai âm. Khi phát âm /p/ dây thanh rung mạnh và có luồng hơi từ miệng phát ra đập vào lòng bàn tay .

 - *Sai phát âm /n/ nờ - /l/ lờ lẫn lộn:* Học sinh hay phát âm lẫn giữa l/n, ch/tr, d/gi và phần lớn các em không ý thức được mình đang phát âm âm nào.

Để chữa lỗi phát âm cho học sinh tôi phải trực quan hóa sự mô tả âm vị và hướng dẫn học sinh quan sát, *tự kiểm tra xem mình đang phát âm âm nào:* /n/ là một âm mũi, khi phát âm, sờ tay vào mũi sẽ thấy mũi rung, còn khi phát âm âm /l /mũi không rung. Sau đó, ta cho học sinh luyện phát âm /l/ bằng cách bịt chặt mũi đọc la, lo, lô, lu, lư,... Khi bịt chặt mũi học sinh không thể phát âm các tiếng na, no, nô, nu, nư. Cho học sinh luyện nói câu ''con lươn nó lượn trong lọ, ''cái lọ lộc bình nó lăn lông lốc ''... Hoặc hướng dẫn học sinh khi phát âm âm /l/ thì đưa lưỡi lên phía bên trên lợi của hàm trên ngạc cứng, còn khi phát âm /n/ thì đưa đầu lưỡi vào mặt trong của hàm răng .

- Giáo viên cần dạy tốt phần âm sẽ thuận lợi cho việc dạy vần. Đối với học sinh chưa thuộc hết âm, giáo viên cần cho học sinh ôn nhiều lần có thể gợi nhớ bằng

 một hình ảnh cụ thể. Ví dụ: nh- hình ảnh cụ thể là nhà, v- hình ảnh cụ thể vở,..

Trong từng tiết học, từng bài ôn tôi luôn tìm đủ cách để kiểm tra phát hiện sự tiến bộ của trẻ thông qua các bài đọc, các giờ chơi, giờ nghỉ….. từ đó củng cố

thêm kiến thức cho học sinh.

**\*Phần học vần:**

 Sang giai đoạn học vần học sinh đã nắm vững các âm và chữ ghi âm.

Để giúp trẻ học tốt phần vần, tôi tập cho học sinh thói quen: nhận diện, phân tích

cấu tạo của vần, nhận biết vị trí các âm trong vần để các em học vững.

VD: Học vần ay :

 1/ Cho học sinh nhận diện về cấu tạo vần ay : vần ay gồm 2 âm: âm a và

âm y.

 Vị trí âm trong vần: âm a đứng trước, âm y đứng sau.

 2/ Đánh vần vần ay :

* Hướng dẫn học sinh: âm a đứng trước , ta đọc a trước, âm y đứng sau ta đọc y sau : a - y - ay .
* Đọc trơn vần: : ay

Kết hợp dùng bộ chữ học vần tiếng vần dành cho học sinh sử dụng bộ thực hành ghép chữ dành cho lớp Một để học sinh tìm và ghép âm, thanh, tiếng mới trong mỗi bài Học vần.

Ví dụ : Yêu cầu các em: chọn đúng hai âm : a và y

 Ghép đúng vị trí : a trước y sau

Nếu các em đã ghép đúng giáo viên hướng dẫn cách đánh vần và đọc trơn vần như trên các em sẽ nhận biết và đọc được vần ay.

Với cách dạy phân tích, nhận diện và ghép vần vào bảng cài học sinh như thế, nếu được áp dụng thường xuyên cho mỗi tiết học vần chúng ta sẽ tạo cho các em kỹ năng phân tích, nhận diện và ghép vần dẫn đến đánh vần, đọc trơn vần một cách dễ dàng và thành thạo giúp các em học phần vần đạt hiệu quả tốt. Trong các bài dạy vần, sách giáo khoa tiếng việt 1 có kèm theo các từ khóa, từ ứng dụng và các câu thơ, câu văn ngắn để học sinh luyện đọc. Muốn cho học sinh đọc được các từ và câu ứng dụng trong bài giáo viên cho học sinh nắm chắc các vần sau đó cho các em ghép chữ cái đầu với vần vừa học để đọc tiếng, đọc từ của bài.

 Luôn đưa ra cho học sinh so sánh vần đã học với vần hôm nay học để học sinh so sánh.

VD: dạy vần ay cho học sinh so sánh với vần ai , từ đây học sinh tìm ra âm giống nhau âm nào, khác nhau âm nào ? Rồi so sánh cả hai vần trong bài học : ay / ây. Từ đây giúp các em có kỹ năng so sánh đối chiếu và khắc sâu các vần

trong phân môn Học vần.

VD: dạy vần **ay** có từ **máy bay** .

Sau khi học sinh nắm vững vần ay, nhìn và đọc được vần ay một cách chắc chắn. Giáo viên đưa ra từ máy bay và giúp học sinh nhận biết: Âm gì đứng trước vần ay (âm b) thanh gì ở trên vần ay(thanh ngang) vậy ta có thể ghép và đánh vần : bờ - ay– bay- bay , đọc trơn : bay , ghép từ :máy bay .

Giáo viên có thể sử dụng tranh minh họa để cho học sinh hứng thú được nhìn vào tranh ảnh sinh động hoặc mẫu vật thật để gợi trí tò mò, ham học hỏi của học sinh giúp các em chủ động trong giờ học.

**\* Phần Tập đọc:**

- Đây là phần khó khăn đối với học sinh, nhất là đối tượng học sinh chậm. Học sinh nhanh nhẹn đã vững phần chữ cái, nắm vững phần vần chỉ nhìn vào bài là các em đọc được ngay tiếng, từ hoặc câu khá nhanh vì khả năng nhận biết tốt. Còn học sinh chậm các em nhận biết còn chậm, chưa nhìn chính xác vần nên ghép tiếng rất chậm, ghép tiếng chậm dẫn đến đọc từ chậm và đọc câu rất khó khăn. Vì thế đối với các học sinh này, phần tập đọc giáo viên cần hết sức kiên nhẫn, dành nhiều cơ hội tập đọc cho các em giúp các em đọc từ tiếng, từ, câu. Giáo viên tránh nóng vội để đọc trước cho các em đọc lại dẫn đến tình trạng đọc vẹt và tính ỷ lại thụ động của học sinh. Giáo viên nên cho học sinh nhẩm đánh vần lại từng tiếng trong câu, đánh vần xong đọc trơn lại tiếng đó nhiều lần để nhớ sau đó nhẩm đánh vần tiếng kế tiếp lại đọc trơn tiếng vừa đánh vần rồi đọc lại từng cụm từ.

VD: Dạy Tập đọc bài Giàn mướp (sách giáo khoa Tiếng Việt 1- tập 1 trang 103)

 Học sinh chưa đọc được tiếng “giàn” hoặc “mướp” , giáo viên nên cho các em đánh vần tiếng bằng cách phân tích như sau:

GV: Tiếng “giàn” gồm có âm *gi* và ghép với vần gì? Có dấu thanh gì?

 HS: Tiếng “ giàn “gồm có âm *gi* ghép với vần *an* và dấu thanh *huyền*.

GV: Vậy đánh vần tiếng “giàn” thế nào?

HS: gi - an - gian - huyền - giàn.

GV: Đọc trơn tiếng này thế nào?

HS: giàn.

Tiếng “ mướp” tương tự

Sau mỗi lần đánh vần, cho học sinh đọc trơn lại tiếng vừa đành vần nhiều lần để khắc sâu vào trí nhớ học sinh.

***- Chữa lỗi bằng âm trung gian:***

 Là biện pháp chuyển từ âm sai về âm đúng qua âm trung gian. Biện pháp này thường được dùng để chữa từ thanh nặng về thanh hỏi, thanh sắc về thanh ngã. Để chữa lỗi này cho học sinh tôi đã làm công việc tạo mẫu luyện cho trẻ phát âm riêng từng thanh hỏi, ngã. Phát âm các tiếng có thanh hỏi ngã cần qua các bước sau đây:

+ Đầu tiên chắp các tiếng có cùng thanh, cùng vần với tên gọi thanh.

*Ví dụ*: xoáy ≠ soáy.

+ Tiếp theo chắp các tiếng cùng thanh, cùng loại âm tiết với tên gọi thanh.

 *Ví dụ*: Hỏi: thảo, phải, kẻo. (âm tiết nửa mở)

 Ngã: ngõ, khẽ, cũ. (âm tiết mở).

+ Cuối cùng chắp bất kỳ âm đầu các vần với các thanh .

Giáo viên hướng dẫn đọc theo nhóm để học sinh tự thực hiện theo.

\* **Tập hát để giúp học sinh phát âm đúng một vài thanh:**

Chẳng hạn, âm vực của thanh huyền thấp hơn thanh sắc (hoặc thanh không) nên tập hát thanh sắc (hoặc thanh không) thành thanh huyền rất thuận lợi.

 *Ví dụ:* cho học sinh đọc đúng thanh huyền bằng cạch tập cho các em câu hát ''Bé bé bằng bông, hai má hồng hồng''.

 Khi giáo viên đã nắm chắc các biện pháp chữa lỗi phát âm và đã phát âm đúng, chuẩn, rõ ràng, đọc diễn cảm rồi. Để việc phát âm chuẩn đem lại kết quả cao thì đối với người học cũng phải tuân theo những yêu cầu nhất định .

**4.3.Giải pháp 3: Giải pháp làm mẫu:**

 **\* Đối với giáo viên:**

Muốn học sinh phát âm đúng âm, vần, tiếng; đọc đúng câu, đoạn, bài, ngắt nghỉ hơi đúng thì mỗi giáo viên:

Trước hết phải tự chữa lỗi cho mình rồi xây dựng kế hoạch chữa lỗi phát âm cho

học sinh trong Tiếng Việt và cả giờ học khác. Nếu giáo viên phát âm không

chuẩn hoặc nói còn ngọng thì khó để nắm bắt được lỗi sai của học sinh.

Bản thân mỗi giáo viên phải luôn luôn chuẩn mực trong nói, viết. Đặc biệt là khi dạy phát âm và dạy đọc. Muốn phát âm đúng chuẩn, đọc tốt bài thì giáo viên phải chuẩn bị trước bài dạy. Đọc trước bài đọc nhiều lần để tránh vấp lỗi khi đọc. ( Vì là sách mới)

Dạy học sinh bắt chước theo giáo viên một số vần khó đọc:

Ví dụ: êu, iu, ươu, ưu, uôm, oao, uyu, …

Học sinh nhìn miệng giáo viên phát âm để bắt chước theo.

Phương pháp giáo viên làm mẫu khi phát âm, đọc mẫu bài tập đọc để lại rất nhiều ấn tượng cho trẻ và đây là cách giúp các em ghi nhớ nhanh nhất, đúng nhất và thậm chí có em còn nhớ đến nhiều năm sau và cũng có em là mãi mãi.

Thái độ sư phạm đúng đắn của người giáo viên là sự hướng dẫn tận tình, đặc biệt là động viên tinh thần thương yêu giúp đỡ học sinh để các em có hứng thú rèn phát âm đúng... Mặt khác, vốn sống, vốn hiểu biết sâu rộng và khả năng ứng đối nhanh nhạy, thông minh của giáo viên và chọn phương pháp sửa phát âm sai cho học sinh sao cho mới mẻ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành bại của việc rèn kỹ năng nói sao cho chuẩn.

Mục tiêu của việc rèn luyện kỹ năng đọc chuẩn cho học sinh là các em phải đọc trơn, đọc thành thạo, đọc đúng rõ ràng, rành mạch. Học sinh luôn có ý thức đọc đúng đọc hay.

Đồng thời giáo viên cũng cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến học sinh phát âm sai ở chỗ nào để từ đó có biện pháp sửa sai rèn đúng cho thích hợp.

Trước hết người giáo viên cần đọc đúng đọc diễn cảm. Tiếp đó, cần bồi

dưỡng cho học sinh có mong muốn, có ý thức đọc đúng chính âm càng sớm càng tốt. Giáo viên tập cho học sinh biết quan sát mặt âm thanh lời nói của người khác và của bản thân mình để điều chỉnh đọc, nói cho tốt. Đồng thời, chúng ta cần nắm chắc các biện pháp chữa lỗi phát âm bao gồm biện pháp luyện theo mẫu, biện pháp cấu âm và biện pháp luyện âm đúng qua âm trung gian. Tuỳ thuộc âm thanh sai lạc, tùy thuộc vào học sinh mà giáo viên lựa chọn biện pháp

 thích hợp .

**4.4. Giải pháp 4: Rèn kĩ năng đọc sách báo:**

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ tuần 27 có thêm **2 tiết** **Tự đọc** **sách báo**/**tuần**. Đây là điểm mới, nổi bật nhất từ trước đến nay mà chưa có chương trình nào làm được. Lúc đầu, tôi rất bỡ ngỡ không biết dạy thế nào nhưng sau vài tiết tôi cảm thấy rất thích thú, hào hứng, rất muốn dạy tiết **Tự** **đọc sách báo** và học sinh cũng vậy.

Phạm vi bài đọc không chỉ ở trong sách giáo khoa mà còn vươn xa hơn trong mỗi tuần. Rèn cho học sinh ngay từ đầu cấp học biết yêu thích đọc sách, báo, truyện, thông tin thời sự, …. Biết tự tìm tòi tài liệu cho mình.

Học sinh có thể cập nhật thông tin hàng ngày diễn ra xung quanh các em. Những tin này mang tính thời sự nếu như giáo viên khéo léo dẫn dắt. Ví dụ: Trong thời điểm năm 2019, 2020, 2021 là năm nổi bật về dịch bệnh covid giáo viên cho học sinh sưu tầm tin tức để mang đến lớp đọc cho bạn nghe. Như vậy học sinh sẽ rất hứng thú vào việc đọc để về nhà kể cho bố mẹ nghe. Việc đọc nhiều sẽ tạo nên những kĩ năng, kĩ xảo cho các em. Nội dung các bài đọc không chỉ gò bó trong sách giáo khoa mà còn có những bài đọc học sinh yêu thích, bài đó có thể là mẩu chuyện hài hước, bài thơ, bài văn, tin tức, …rất đa dạng và có thể cập nhật được những văn bản mới nhất.

Tổ chức cho học sinh đọc trong lớp, đọc trên thư viện, ngoài trời, … Tiết học trở nên rất phong phú và đa dạng.

Nội dung bài đọc giáo viên phát động học sinh chuẩn bị trước mang đi, bố mẹ có thể giúp các con lựa chọn hoặc giáo viên chuẩn bị như tin tức, thơ, chuyện ngắn. Nếu lên thư viện thì hướng dẫn cho các em xem bảng danh mục và

 đăng kí mượn với cô thư viện( từ tiết ra chơi hôm trước) để có tài liệu đọc.

Tổ chức bằng các phương pháp khác nhau như: Trò chơi truyền điện, thi đọc hay, làm phát thanh viên, làm MC, thi đọc và nói lại mẩu tin tức em vừa đọc, ….

Với cách vận dụng nhiều hình thức( trong lớp, ngoài trời, thư viện,…), với những bài đọc yêu thích( tin tức, mẩu chuyện vui, đoạn bài ngắn, …), với các phương pháp( trò chơi, thi đọc, làm MC, phát thanh viên, …) học sinh sẽ hào hứng và cảm thấy giờ Đọc sách báo trở nên nhẹ nhàng, hứng thú hơn.

Đây là một cách luyện đọc mà học sinh không bị gò bó hay bắt buộc đọc.

**4.5. Giải pháp 5: Vận dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.**

Có rất nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để áp dụng cho một tiết dạy nhằm đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên không một phương pháp nào được coi là vạn năng, giáo viên nên sử dụng linh hoạt và nhiều phương pháp để giúp học sinh đọc ngày càng tốt hơn. Sau đây là một số phương pháp thường được áp dụng trong giờ học :

\* **Phương pháp trực quan**

Phương pháp này đòi hỏi học sinh được quan sát vật thật, tranh ảnh tự nhiên hay việc làm mẫu của giáo viên như cho các em nghe cô phát âm mẫu, đánh vần mẫu, đọc mẫu.

Ví dụ : Khi dạy học sinh học âm l , giáo viên phải phát âm mẫu và cho học sinh quan sát khuôn miêng để các em ‘’bắt chước ‘’ phát âm mới đúng được .

\* **Phương pháp đàm thoại, vấn đáp.**

 Giáo viên đưa ra nhiều câu hỏi để học sinh trả lời nhằm phát hiện sự hiểu biết của các em hoặc để gợi mở giúp các em phát hiện cách đọc.

VD: Chữ này là chữ gì? ( chữ a, o,b,c, d….)

* Âm ch đứng trước, vần anh đứng sau, em đánh vần thế nào?( chờ- anh-

chanh). Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên nên dùng ngôn ngữ dễ nghe, nhẹ nhàng, tránh cáu gắt khi các em chậm nhớ, chậm hiểu. Hãy ôn tồn dẫn dắt học sinh từng bước một để dạy các em đọc từng chữ, từng tiếng, từng câu trong

mỗi ngày.

**\* Phương pháp quan sát, động viên khen thưởng học sinh**.

Trong tiết dạy tôi thường chú ý đến học sinh ít nói, thụ động, học sinh đọc chậm, đọc yếu để gọi các em thường xuyên đọc bài . Đối với học sinh học tốt tôi thường khích lệ, khen ngợi để các em phấn khởi hơn. Còn đối với học sinh chậm tôi nhẹ nhàng an ủi động viên: “ Cố lên, rồi các em sẽ đọc tốt như các bạn nếu các em cố gắng đọc bài nhều ở lớp cũng như ở nhà.” Trong tiết dạy đọc, tôi quan tâm tất cả các đối tượng học sinh. Khi các em có biểu hiện tiến bộ tôi thường khen thưởng các em bằng những phần quà nhỏ như cuốn vở, viên phấn màu, cây bút đẹp vv… Hay đơn giản hơn là dùng một vài hành động, cử chỉ như: “dê”( kèm cử chỉ) , tặng em 1 “like” (lai) kết hợp với một ngón trỏ tay đưa ra trước để các em thích thú và cố gắng hơn. Chú trọng hơn đối với các em đọc còn chậm hoặc đánh vần chậm.

\* **Phương pháp học nhóm**

 Ngay từ đầu năm học qua khảo sát, phân loại học sinh trong lớp tôi bố trí cho học sinh học tốt ngồi gần với em học chưa tốt để các em giúp đỡ lẫn nhau.

Thường những em lơ là trong học tập hoặc tiếp thu chậm tôi đều cho ngồi ở vị trí dễ quan sát ( thường là bàn đầu). Tôi thường tổ chức cho các em đọc nhóm đôi, nhóm bốn. Hình thức thay nhóm thay đổi linh hoạt. Chỗ ngồi cũng thay đổi thường xuyên, có lúc em học tốt ngồi với em học tốt em học chưa tốt ngồi với em chưa tốt để tạo tính tự lập cho các em. Cặp đôi nào, nhóm nào tiến bộ tôi đều nêu gương trước lớp để các em phấn đấu hơn.

**\* Phương pháp tổ chức các trò chơi**

Đối với học sinh lớp Một, phương pháp trò chơi giúp các em hưng phấn với tiết học. Trò chơi được tổ chức lúc khởi động hoặc cuối tiết hoặc đan xen trong tiết học.

Tôi thường tổ chức các trò chơi nhỏ như: Trò chơi Thi tìm tiếng, thi đọc

 đúng - đọc nhanh, thi nói câu, chọn lựa đọc vần, tiếng, từ, câu bị ẩn phía sau, gạch chân vần, tiếng, …

Tổ chức trò chơi trong tiết học giúp các em phấn khích trong học tập. Các em sẽ vào bài học một cách nhẹ nhàng không bị gò bó hay nặng nề.

**5. Kết quả đạt được.**

Xuất phát từ tình hình thực tế tại lớp tôi, trường tôi và địa phương, tôi thấy học sinh còn lẫn lộn khi nói, viết l/ n, x/ s, tr/ ch, đọc còn chậm, phát âm lệch dấu hỏi/ngã, ngã/sắc, …. dẫn đến kết quả các bài đọc,viết chưa cao. Chính vì thế nên tôi đã tìm tòi, nghiên cứu và tìm ra biện pháp để rèn cho học sinh đọc đúng, đảm bảo tốc độ.

Kĩ năng đọc đối với học sinh lớp Một là kĩ năng quan trọng hàng đầu. Học sinh có đọc được thì mới viết được và học được các môn học khác. Nên ngay từ đầu năm học khảo sát phân loại học sinh xong tôi bắt tay vào việc dạy thật kĩ và chắc các nét cơ bản, âm và chữ ghi âm. Dạy đến đâu chắc đến đó.

Đối với học sinh chậm, học trước quên sau tôi cho học sinh ôn đi ôn lại bảng chữ cái. Ôn trên lớp giờ tự học ( 15 phút đầu giờ), nhóm đôi tự ôn( giờ giải lao), … Ở nhà, tôi sử dụng biện pháp tác động giáo dục. Bố mẹ như một “ người thầy thứ hai” kiểm tra bài con hàng ngày, hướng dẫn và cùng học với con. Thường xuyên liên lạc với thầy cô để trao đổi nếu con chưa đọc được âm, vần, bài . Việc ôn đi ôn lại giúp học sinh nhớ kĩ thuận tiện cho việc học vần.

Ở trên lớp, khi dạy thực hành tôi quan tâm các đối tượng học sinh chú ý để sửa lỗi sai cho học sinh. Dạy âm, vần tôi phát âm thật rõ và đúng chuẩn để học sinh nghe từ đó biết cách phát âm đúng chuẩn. Lựa chọn và phối hợp nhiều hình thức, phương pháp dạy học để lôi cuốn học sinh, làm mới các tiết học. Tránh sự nhàm chán, đơn điệu, chỉ lựa chọn một phương pháp hoặc một hình

 thức dạy học.

Đối viết tiết dạy “ Đọc sách báo” tôi linh hoạt nhiều hình thức và phương pháp học sinh đang luyện đọc nhưng lại như đang tham gia trò chơi, đang tham gia cuộc thi, … Giáo viên và học sinh tương tác với nhau tốt, tiết học diễn ra nhẹ nhàng, hiệu quả cao.

Khen cũng là một nghệ thuật của người giáo viên. Khen đúng lúc, đúng thời điểm, kịp thời kết hợp với một vài cử chỉ thân thiện, sử dụng thêm một vài từ ngữ trẻ nhỏ hay dùng hay từ học sinh hay gọi là “hot trend” khích lệ học sinh cố gắng để được khen và thấy vui, hạnh phúc khi được cô giáo khen.

\* Kết quả mà sáng kiến mang lại: Tỉ lệ học sinh đọc chậm, đọc sai giảm rõ rệt. Số học sinh đọc tốt tăng cao. 100% học sinh đọc thông viết thạo và lên lớp 100%( 30 em).

\* Để có được kết quả như trên, tôi đã thực hiện các bước như sau:

- Bước 1: Nắm bắt thực trạng, tình hình học sinh qua khảo sát điều tra kiến thức đầu năm.

+ Tìm hiểu để biết rõ số học sinh trong lớp đi học Mầm non và số học sinh không đi học Mầm non hoặc đi học không đều. Tìm hiểu nguyên nhân, lý do vì sao học sinh đó không đi học.

+ Kiểm tra sự nắm bắt, nhận diện chữ cái các em vào đầu năm học. Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sĩ sốHS | HS biết hết bảng chữ cái | HS biết hơn nửa bảng chữ cái | HS biết 5-10 chữ cái | HS biết 2-3 chữ cái |
| 30 | 2em | 9 em | 15 em | 4 em |

 Như vậy tỉ lệ học sinh nhận diện một cách chắc chắn chính xác bảng chữ cái còn thấp dẫn đến kết quả học tập còn chưa cao.

 Một trong những lý do dễ thấy là vì các em còn quá nhỏ, chưa ý thức tự giác, cố gắng trong học tập. Vì vậy giáo viên chúng ta phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng, khả năng tiếp thu của từng em để phát huy tính tích cực ham học cho học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn cảm thấy nhẹ nhàng, vui tươi và các em sẽ thích học.

- Bước 2: Lập kế hoạch và tìm tòi tài liệu, nghiên cứu.

- Bước 3: Viết các bước thực hiện cụ thể, rõ ràng. Dự tính chi phí.

- Bước 4: Áp dụng biện pháp

- Bước 5: Kết quả thu được sau khi áp dụng biện pháp.

 \* Điều kiện để áp dụng sáng kiến:

- Học sinh lớp 1 học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sách giáo khoa, sách giáo viên lớp 1 Cánh diều chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các tài liệu bổ trợ.

- Máy tính, mạng internet, ti vi hoặc máy chiếu ( nếu có)

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng.**

 - Về nhân lực: Giáo viên có tâm huyết, kiên nhẫn, chịu khó học hỏi và quan tâm đến học sinh. Đặc biệt là giáo viên chuẩn về ngôn ngữ và chữ viết ngay ngắn, chuẩn mực.

- Trang thiết bị, kỹ thuật: Có đủ đồ dùng dạy học như: chữ mẫu, sách giáo khoa, sách điện tử (có càng tốt), mạng internet, …in ấn tài liệu chuyển đến các trường.

 **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

 Rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp Một là đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu, đoạn, bài . Đọc còn yêu cầu học sinh biết ngắt nghỉ đúng ở dấu phẩy, dấu chấm, đọc còn yêu cầu các em phát âm chuẩn, chính xác các con chữ… để khi viết các em không nhầm lẫn dẫn đến sai lỗi chính tả.

 Trong từng tiết dạy giáo viên phải xác định khối lượng kiến thức cần truyền thụ cho học sinh thông qua mục đích, yêu cầu của bài dạy. Khi giảng dạy cần lựa chọn nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, vận dụng việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy đó là lấy học sinh làm trung tâm, phải khơi gợi cho học sinh tính chủ động, ham thích học, đọc bài. Việc chuẩn bị đồ dùng dạy học cũng được coi trọng hàng đầu và nên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giới thiệu tranh ảnh, trò chơi để học sinh hào hứng học tập.

 Giáo viên cần dẫn dắt học sinh đọc một cách nhẹ nhàng, dí dỏm, tạo cho các em sự tin cậy, yêu mến cô giáo, tinh thần vui vẻ, hồn nhiên để học tập. Khi đọc mẫu giáo viên nên phát âm chuẩn xác để học sinh bắt chước và vững vàng trong cách đọc tránh đọc sai để ảnh hưởng đến học sinh.

Để rèn cho học sinh lớp Một đọc tốt, người giáo viên phải là người chuẩn mực về ngôn ngữ. Phát âm, nói, viết đúng mọi lúc mọi nơi. Nếu chưa chuẩn thì cần có ý thức rèn luyện không ngừng để nâng cao kĩ năng nói, viết chuẩn. Với lớp Một, giáo viên là cả “ bầu trời” của các em, việc làm mẫu có tác động rất lớn đối với học sinh. Nếu không muốn nói “học sinh là bản sao của cô giáo”.

Giáo viên dạy phần nào chắc phần đó. Dạy các nét cơ bản tốt sẽ giúp học sinh học tốt phần âm. Dạy tốt phần âm giúp học sinh học tốt phần vần. Dạy tốt phần vần các em sẽ đọc tốt tiếng, … và các em đọc tốt tiếng sẽ đọc tốt câu -> đoạn -> bài.

Rèn đọc trong tiết Tiếng Việt và cả trong các tiết học khác, rèn xuyên suốt năm học. Từ đó, nâng cao chất lượng đọc và giáo dục học sinh luôn phát huy được sự độc lập, tự chủ sáng tạo trong học tập. Có cảm nhận về cái hay cái đẹp

của bài đọc và phát huy tốt năng lực học tập các môn học khác.

Bằng những biện pháp thực hiện như trên kết hợp với sự nhiệt tình giảng dạy tận tâm với nghề, trong quá trình giảng dạy tôi đã thu được kết quả như sau:

**Bảng khảo sát năm học môn Tiếng Việt khối 1 (nhà trường giao-phần đọc)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Điểm 9, 10** | **Điểm 7, 8** | **Điểm 5, 6** | **Điểm dưới 5** |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 1A | 30 | **4** | 13.3 | **10** | 33.3 | **11** | 36.7 | **5** | 16.7 |
| 1B | 29 | **8** | 27,6 | **12** | 41.4 | **5** | 17.2 | **4** | 13.8 |

Qua một thời gian áp dụng biện pháp, sang gần giữa học kì II( tháng 2) tôi thu được kết quả:

* Số học sinh đọc tốt, trôi chảy, đúng tốc độ, đọc hay: 23 em
* Số học sinh đọc hơi chậm: 4 em.
* Số học sinh đọc còn nhầm lẫn một vài âm đầu, vần( không thường xuyên): 2 em.

- Học sinh đọc thi thoảng còn đánh vần: 1 em

**Bảng khảo sát phần đọc cuối năm học môn Tiếng Việt khối 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Điểm 9, 10** | **Điểm 7, 8** | **Điểm 5, 6** | **Điểm dưới 5** |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 1A | 30 | **23** | 76.7 | **6** | 20.0 | **1** | 3.3 | **0** | 0 |
| 1B | 29 | **17** | 58.6 | **6** | 20.8 | **5** | 17.2 | **1** | 3.4 |

Nhìn vào bảng khảo sát cho thấy kết quả khảo sát lớp 1A( lớp tôi chủ nhiệm) cuối năm so với đầu năm tăng cao. Đầu năm lớp 1B chất lượng đầu vào hơn hẳn lớp tôi nhưng đến cuối năm lớp tôi chất lượng cao hơn hẳn.

Không những kết quả cuối năm mà các đợt kiểm tra hàng tháng, cuối học kì I lớp tôi cũng cao hơn lớp 1B.

 Lúc đầu tôi cảm thấy “ mệt” và “sợ” dạy môn Tiếng Việt. Vì 12 tiết/ tuần, thời lượng không hề nhỏ, lúc nào cũng đọc. Giáo viên “ đánh vật” với âm, chữ, vần, tiếng, câu và cả bài đọc. Nhưng qua một thời gian chú trọng áp dụng các biện pháp trên tôi cảm thấy tiết học nhẹ nhàng bởi giáo viên và học sinh “ hòa nhịp” với nhau rất tốt. Học sinh học tập tích cực, hứng thú, không ngại học, không “ nước mắt ngắn, nước mắt dài” như đầu năm học mà cảm thấy thích thú với bài đọc.

**2. Khuyến nghị:**

Để nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt nói chung và việc rèn luyện kỷ năng phát đọc cho học sinh nói riêng thì cần phải phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

 **\* Về phía gia đình:**

- Phải thường xuyên quan tâm, chăm sóc các em cả về trí tuệ lẫn thể chất. Hằng ngày, nên bớt chút thời gian kèm cặp các em học tập, trang bị cho các em đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập.

- Động viên con em kịp thời đúng lúc khi con có sự tiến bộ trong học tập. Từ đó giúp các em thích học hơn và có ý thức phấn đấu hơn nữa.

**\* Về phía nhà trường.**

 - Tổ chức chuyên đề hội thảo cấp trường, cụm, huyện để giáo viên giao lưu học hỏi lẫn nhau.

- Tổ chức các cuộc giao lưu "Đọc hay viết đẹp", “ Thi phát thanh măng non”, ... Nhằm động viên và khích lệ tinh thần và có nhu cầu đọc đúng, đọc hay cho các em.

 \* **Với địa phương:**

- Các buổi chiều tối nên mở đài phát thanh chương trình dành cho thiếu nhi, nêu gương những học sinh có ý thức vượt khó để đạt được kết quả tốt trong học tập.

**3. Lời kết:**

Năm học 2020-2021 là năm đầu tiên dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Thời gian dành đọc tài liệu, lên kế hoạch giảng dạy, soạn bài, chuẩn bị bài, làm quen với chương trình, … cũng không tránh khỏi hạn chế. Năm học 2021-2022 tôi đã cố gắng để phát huy biện phát một cách hiệu quả hơn. Song tôi rất mong sự đóng góp của quý thầy cô để nâng cao hiệu quả giờ dạy và bản mô tả sáng kiến được hoàn thiện hơn nữa.

Trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường đã tin tưởng chọn tôi dạy lớp 1- lớp nền tảng và tạo mọi điều kiện về đồ dùng, tài liệu, thời gian học tập, đặc biệt đã tạo điều kiện để tôi áp dụng sáng kiến thành công.